Bảng cửu chương 2, 5 và 10

Họ và tên: _____ Ngày: _____

Viết kết quả của mỗi phép tính. Đáp án ở trang 2.

1 $5 \times 10 =$ _____	2 $1 \times 5 =$ _____	3 $8 \times 5 =$ _____
4 $10 \times 2 =$ _____	5 $10 \times 9 =$ _____	6 $10 \times 2 =$ _____
7 $10 \times 3 =$ _____	8 $6 \times 2 =$ _____	9 $10 \times 6 =$ _____
10 $2 \times 3 =$ _____	11 $10 \times 8 =$ _____	12 $5 \times 6 =$ _____
13 $5 \times 2 =$ _____	14 $7 \times 5 =$ _____	15 $4 \times 5 =$ _____
16 $10 \times 1 =$ _____	17 $5 \times 9 =$ _____	18 $2 \times 2 =$ _____
19 $7 \times 2 =$ _____	20 $10 \times 10 =$ _____	21 $2 \times 4 =$ _____
22 $10 \times 4 =$ _____	23 $5 \times 10 =$ _____	24 $10 \times 7 =$ _____

Bảng cửu chương 2, 5 và 10

Đáp án

1 $5 \times 10 = 50$	2 $1 \times 5 = 5$	3 $8 \times 5 = 40$
4 $10 \times 2 = 20$	5 $10 \times 9 = 90$	6 $10 \times 2 = 20$
7 $10 \times 3 = 30$	8 $6 \times 2 = 12$	9 $10 \times 6 = 60$
10 $2 \times 3 = 6$	11 $10 \times 8 = 80$	12 $5 \times 6 = 30$
13 $5 \times 2 = 10$	14 $7 \times 5 = 35$	15 $4 \times 5 = 20$
16 $10 \times 1 = 10$	17 $5 \times 9 = 45$	18 $2 \times 2 = 4$
19 $7 \times 2 = 14$	20 $10 \times 10 = 100$	21 $2 \times 4 = 8$
22 $10 \times 4 = 40$	23 $5 \times 10 = 50$	24 $10 \times 7 = 70$